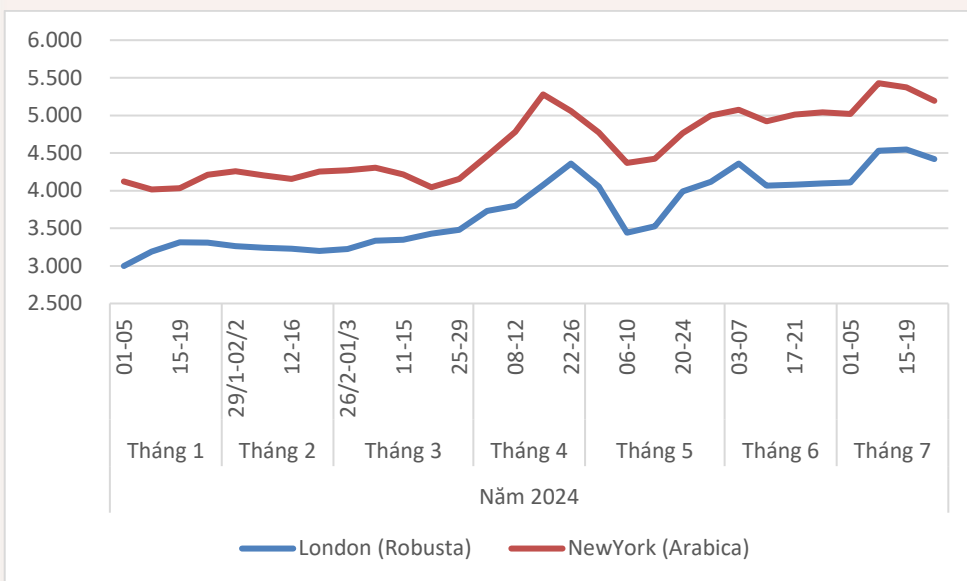




## ĐIỂM TIN

- ❖ Giá cà phê Robusta kỳ hạn tháng 9/2024 tại thị trường London đạt mức bình quân 4.419 USD/tấn, giảm 2,8% so với tuần trước.
- ❖ Giá cà phê Arabica kỳ hạn tháng 9/2024 tại thị trường New York đạt mức bình quân 5.195 USD/tấn, giảm 3,3% so với tuần trước.
- ❖ Sản lượng cà phê Indonesia niên vụ 2024/2025 ước đạt 10,9 triệu bao. Trong đó, sản lượng cà phê Robusta chiếm khoảng 85%.
- ❖ Sản lượng cà phê Colombia trong niên vụ 2024/2025 ước đạt 12,4 triệu bao, tăng 1,65% so với niên vụ 2023/2024.

## THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI



Nguồn: Sàn kỳ hạn ICE

Trong tuần từ ngày 22 đến 19/07/2024, giá cà phê thế giới có xu hướng giảm ở cả hai sàn London và New York. Cụ thể, giá cà phê Robusta kỳ hạn tháng 09/2024 tại thị trường London đạt 4.419 USD/tấn, giảm 2,8% so với tuần trước nhưng tăng 56,5% so với cùng kỳ năm 2023. Giá cao nhất trong tuần đạt 4.581USD/tấn, giá thấp nhất trong tuần là 4.310 USD/tấn. [1]

Tại thị trường New York, giá cà phê Arabica kỳ hạn tháng 9/2024 bình quân đạt 5.195 USD/tấn, giảm 3,3% so với mức giá tuần trước nhưng tăng 45,6% so với cùng kỳ năm 2023. Giá cao nhất trong tuần đạt 5.358 USD/tấn, giá thấp nhất trong tuần là 4.076 USD/tấn. [1]

## MỘT SỐ SỰ KIỆN TRÊN THỊ TRƯỜNG CÀ PHÊ QUỐC TẾ

### Indonesia

Indonesia hiện đang trong vụ thu hoạch cà phê niên vụ 2024/2025 (từ tháng 4/2024 đến tháng 3/2025) với sản lượng ước đạt 10,9 triệu bao, trong đó, cà phê Robusta chiếm 85% sản lượng. Sản lượng cà phê của Indonesia chủ yếu được tiêu thụ nội địa do nhu cầu tiêu thụ nội địa của nước này cao. Bộ Nông nghiệp Hoa Kỳ (USDA) dự báo, sản lượng cà phê xuất khẩu trong niên vụ 2024/2025 của Indonesia ước đạt 6 triệu bao.[2]

Mặc dù Indonesia là một trong những nước có diện tích sản xuất cà phê lớn trên thế giới nhưng năng suất cà phê của quốc gia này còn thấp do sản xuất chủ yếu ở quy mô nhỏ. Năng suất bình quân trên 1 ha ở các khu vực trồng cà phê chính của Indonesia đạt bình quân 850kg/ha. Tuy nhiên, dự kiến năng suất cà phê của Indonesia có thể tăng gấp đôi nếu các hộ trồng cà phê biết cách sử dụng đầu vào sản xuất hợp lý.[2]

### Colombia

Sản lượng cà phê Colombia trong niên vụ 2023/2024 (từ tháng 10/2023 đến tháng 9/2024) ước đạt 12,2 triệu bao. Dự báo niên vụ 2024/2025 sản lượng cà phê của quốc gia này đạt 12,4 triệu bao, tăng 1,65% so với niên vụ 2023/2024 do hiện tượng thời tiết La Nina tạo điều kiện cho cây cà phê phát triển.[3]

### Honduras

Sản lượng cà phê của Honduras trong niên vụ 2024/2025 được USDA dự báo đạt 5,3 triệu bao tương đương với sản lượng cà phê trong niên vụ 2023/2024. Honduras cũng như các quốc gia sản xuất cà phê khác thuộc khu vực Trung Mỹ đang gặp khó khăn do thiếu lao động trong mùa thu hoạch cà phê do người lao động chuyển ra thành thị làm việc. Thu hoạch cà phê tại Honduras cần rất nhiều lao động do quốc gia này sản xuất cà phê Arabica chất lượng cao, thu hoạch thủ công vì phải chọn lọc các hạt đạt chất lượng.[3]

### Sản lượng cà phê ở một số quốc gia khu vực Trung Mỹ niên vụ 2024/2025.

Sản lượng cà phê tại Mexico đạt 3,35 triệu bao, tăng nhẹ so với niên vụ 2023/2024. Sản lượng cà phê tại Guatemala ước đạt 3 triệu bao, tương đương sản lượng niên vụ trước. Nicaragua dự báo sẽ đạt sản lượng 2,52 triệu bao, Costa Rica ước tính đạt 1,10 triệu bao, và El Salvador ước đạt 550.000 bao.[3]

### Brazil

Theo Safras & Mercado, tính đến 23/07/2024, Brazil đã thu hoạch được 81% tổng diện tích sản xuất cà phê của quốc gia này, cao hơn 7% so với cùng kỳ năm trước và cao hơn 4% so với bình quân 5 năm gần nhất. Nguồn cung cà phê từ Brazil đã tác động lớn đến giá cà phê thế giới, giá cà phê trên thế giới đang có dấu hiệu giảm khi nguồn cung được đảm bảo hơn.[4]

### Hoa Kỳ nghiên cứu giải pháp trồng cà phê thông minh thích ứng với biến đổi khí hậu

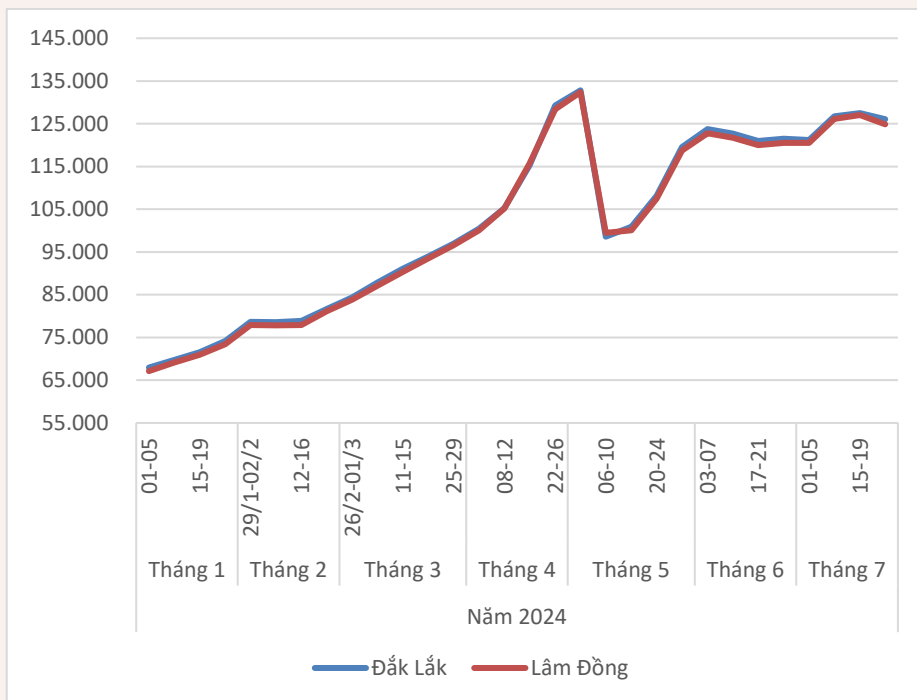
Các nhà nghiên cứu tại Đại học Florida đang triển khai nghiên cứu các giải pháp “Cà phê thông minh thích ứng với khí hậu” họ đang cố gắng trồng thử nghiệm các giống cà phê ở Nam Florida (Hoa Kỳ) với hy vọng đưa ra giải pháp thay thế trong tương lai để bảo đảm tách cà phê buổi sáng cho người uống vẫn được bền vững.[4]

Cà phê đang đóng vai trò quan trọng với 2,2 tỷ ly cà phê được tiêu thụ trên toàn cầu mỗi ngày. Tuy nhiên, ngành công nghiệp này đang phải đối mặt với những thách thức đáng kể vì sự biến đổi khí hậu dự kiến sẽ làm giảm sản lượng cà phê Arabica khoảng 80%. Cuộc khủng hoảng đang đến gần đã thúc đẩy các nhà nghiên cứu tìm kiếm các giống cà phê và phương pháp canh tác bền vững hơn. Cà phê Robusta là lời giải cho bài toán trên. Kết quả của nhóm nghiên cứu cho thấy cà phê Robusta có khả năng thích nghi cao và có thể phát triển mạnh ở các vùng có độ cao lớn, kết hợp năng suất sản xuất tốt với hương vị thơm ngon.[4]

## ĐIỂM TIN

- ❖ Giá cà phê trung bình tại Tây Nguyên giảm so với tuần trước.
- ❖ Theo Hiệp hội Cà phê Ca cao Việt Nam (VICOFA), sản lượng cà phê Việt Nam niên vụ 2024/2025 ước đạt 21,4 đến 22,7 triệu bao.
- ❖ Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn dự báo kim ngạch xuất khẩu cà phê của Việt Nam năm 2024 sẽ vượt 5 tỷ USD, có thể lên tới 6 tỷ USD.
- ❖ Người sản xuất cà phê không nóng vội chuyển đổi cây trồng khi giá cà phê ở mức cao để ngành cà phê phát triển bền vững.

## THỊ TRƯỜNG TRONG NƯỚC



Nguồn: CTV AgroInfo

Trong tuần từ 22/07 đến 26/07/2024, giá cà phê tại các tỉnh Tây Nguyên giảm so với tuần trước. Tại Đắk Lắk, giá cà phê bình quân đạt 126.073 VNĐ/kg, giảm 1,11% so với tuần trước, và tăng 87,85% so với cùng kỳ năm 2023. Tại Lâm Đồng, giá cà phê trung bình đạt 124.860 VNĐ/kg, giảm 1,7% so với tuần trước và tăng 87,25% so với cùng kỳ năm trước. [5]

## MỘT SỐ SỰ KIỆN TRÊN THỊ TRƯỜNG CÀ PHÊ TRONG NƯỚC

### Tình hình sản xuất cà phê Việt Nam

Theo Hiệp hội Cà phê Ca cao Việt Nam (VICOFA), ước tính, sản lượng cà phê Robusta của nước ta vụ 2023/2024 đạt khoảng 26,7 triệu bao (bao 60kg). Tuy nhiên, VICOFA dự báo, niên vụ 2024/2025, sản lượng cà phê nhiều khả năng giảm về mức từ 21,4 đến 22,7 triệu bao. Ngành cà phê Việt Nam đang đối mặt với sự cạnh tranh khốc liệt từ các nước sản xuất cà phê trên thế giới. Vì vậy, ngành cà phê Việt Nam cần duy trì chất lượng và sản lượng ổn định để giữ vững vị thế trên thị trường thế giới. Để tận dụng tối đa cơ hội từ giá cà phê tăng cao, các chuyên gia cho rằng ngành cà phê Việt Nam cần xây dựng chiến lược phát triển bền vững, tập trung vào việc cải thiện chất lượng sản phẩm và mở rộng thị trường xuất khẩu. Ngoài ra, ngành cà phê cần hình thành các vùng sản xuất tập trung và ứng dụng công nghệ cao Điều này sẽ góp phần nâng cao sức cạnh tranh cho các sản phẩm cà phê, hình thành các vùng sản xuất tập trung bảo đảm nguồn gốc



xuất xứ thay vì ồ ạt mở rộng diện tích trồng mới.[6]

### Dự báo xuất khẩu cà phê Việt Nam năm 2024.

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn dự báo kim ngạch xuất khẩu cà phê của Việt Nam năm 2024 sẽ vượt 5 tỷ USD, có thể lên tới 6 tỷ USD, mức cao nhất trong lịch sử. Theo thống kê của Tổng cục Hải quan, kim ngạch xuất khẩu cà phê của Việt Nam trong nửa đầu năm 2024 đã đạt gần 3,2 tỷ USD, kém giá trị xuất khẩu năm 2023 khoảng 1 tỷ USD và cao hơn năm 2021(gần 3,1 tỷ USD). Riêng nửa đầu tháng 7/2024, xuất khẩu cà phê của Việt Nam đạt 32.041 tấn, trị giá 158 triệu USD.[6]

### Không nóng vội chuyển đổi cây trồng khi giá cà phê ở mức cao.

Trước đây, nông dân ở một số khu vực Tây Nguyên và các tỉnh Nam Bộ đã từng ồ ạt chặt bỏ cây cà phê, để chuyển sang trồng sầu riêng. Nay cà phê được giá, đem lại lợi nhuận tốt cũng không ít nông dân có ý định chuyển cây trồng khác sang cà phê. Việc chuyển đổi cây trồng thiếu tính toán, thiếu kiểm soát, vì lợi nhuận nhất thời và không theo định hướng từ các cơ quan chuyên môn đã được các địa phương, chuyên gia cảnh báo là có thể đem lại rất nhiều rủi ro trong tương lai. [7]

Theo Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật tỉnh Gia Lai, nông dân chỉ nên trồng tái canh cây cà phê trên những diện tích già cỗi, kém hiệu quả. Nông dân không nên ồ ạt mở rộng diện tích trồng mới để giữ ổn định ngành cà phê. Sở Công Thương tỉnh Gia Lai cũng khuyến cáo các hộ sản xuất giữ ổn định diện tích canh tác, không nên thấy giá cao mà tập trung đầu tư, mở rộng vùng trồng. [7]

Trong khi đó, thị trường xuất khẩu chủ lực của cà phê Việt Nam là châu Âu ngày càng có những yêu cầu rất khắt khe về chất lượng, tính bền vững trong sản xuất..., điển hình là Quy định chống mất rừng (EUDR) của EU sẽ được áp dụng vào tháng 1/2025. Vì vậy, để đảm bảo phát triển ngành hàng cà phê bền vững các hộ sản xuất cần tuân thủ quy hoạch và đáp ứng tiêu chuẩn, quy chuẩn. [7]

### Đắk Nông

Đắk Nông là tỉnh có diện tích cà phê lớn thứ 3 tại khu vực Tây Nguyên. Hiện nay, Đắk Nông đang phát triển các vùng chuyên canh cà phê theo hướng tập trung theo các tiêu chuẩn chứng nhận, nông nghiệp sạch, ứng dụng công nghệ cao, với hơn 23.500 ha cà phê được công nhận theo các tiêu chuẩn như 4C, RA, VietGAP, GlobalGAP, hữu cơ... Tổng sản lượng ước tính trên 82.000 tấn mỗi năm. Đắk Nông cũng đang thực hiện các bước để xây dựng Chỉ dẫn địa lý cà phê Đắk Nông. Giá cà phê neo cao nhiều tháng qua tạo sức hút mạnh mẽ nông dân tại nhiều địa phương bắt đầu quay trở lại với cây cà phê. Ngành nông nghiệp Đắk Nông khuyến cáo người dân chỉ phát triển cà phê tại những khu vực có đất đai, thổ nhưỡng phù hợp và đảm bảo nguồn nước, không phát triển cà phê ồ ạt, nhất là tại các khu vực không phù hợp nhằm hạn chế các rủi ro, thiệt hại. [7]

### Lâm Đồng

Lâm Đồng hiện có gần 176.000 ha cà phê với sản lượng bình quân đạt 600.000 tấn/năm. Tỉnh Lâm Đồng đang định hướng sản xuất nông nghiệp bền vững nói chung, sản xuất cà phê bền vững nói riêng. Canh tác cà phê bền vững và cáo trách nhiệm với thiên nhiên cần đảm bảo nguồn nước tưới dành cho cà phê, quá trình chăm sóc không dùng thuốc bảo vệ thực vật, hóa học. Nếu thực hiện được các nội dung trên, ngành cà phê Lâm đồng sẽ nâng cao được giá trị sản xuất và đáp ứng được các yêu cầu của URDR. [8]

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. <https://www.investing.com>
2. [iandmsmith.com](http://iandmsmith.com)
3. [iandmsmith.com](http://iandmsmith.com)
4. [giacaphe.com](http://giacaphe.com)
5. [Công tác viên khu vực Tây Nguyên](#)
6. [Báo Công Thương](#)
7. [Thông tấn xã Việt Nam](#)
8. [Báo Công Thương](#)

## Giá cà phê nhân xô

Đơn vị: VNĐ/kg

Tỉnh/ huyện	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Trung bình	Tăng/ giảm
<b>LÂM ĐỒNG</b>	<b>126.000</b>	<b>127.300</b>	<b>126.000</b>	<b>124.000</b>	<b>121.000</b>	<b>124.860</b>	<b>-2.160</b>
Di Linh	126.000	127.300	126.000	124.000	121.000	124.860	-2.160
Lâm Hà	126.000	127.300	126.000	124.000	121.000	124.860	-2.160
Bảo Lộc	126.000	127.300	126.000	124.000	121.000	124.860	-2.160
<b>ĐẮK LẮK</b>	<b>126.533</b>	<b>127.733</b>	<b>126.433</b>	<b>124.433</b>	<b>125.233</b>	<b>126.073</b>	<b>-1.413</b>
Cư M'gar	126.600	127.800	126.500	124.500	125.300	126.140	-1.400
Ea H'leo	126.500	127.700	126.400	124.400	125.200	126.040	-1.420
Buôn Hồ	126.500	127.700	126.400	124.400	125.200	126.040	-1.420
<b>ĐẮK NÔNG</b>	<b>126.550</b>	<b>127.850</b>	<b>126.650</b>	<b>124.650</b>	<b>125.450</b>	<b>126.230</b>	<b>-1.400</b>
Gia Nghĩa	126.600	127.900	126.700	124.700	125.500	126.280	-1.400
Đắk R'lấp	126.500	127.800	126.600	124.600	125.400	126.180	-1.400
<b>GIA LAI</b>	<b>126.433</b>	<b>127.633</b>	<b>126.433</b>	<b>124.433</b>	<b>125.133</b>	<b>126.013</b>	<b>-1.440</b>
Chư Prông	126.500	127.700	126.500	124.500	125.200	126.080	-1.440
Pleiku	126.400	127.600	126.400	124.400	125.100	125.980	-1.440
La Grai	126.400	127.600	126.400	124.400	125.100	125.980	-1.440
<b>KON TUM</b>	<b>126.500</b>	<b>127.700</b>	<b>126.500</b>	<b>124.500</b>	<b>125.200</b>	<b>126.080</b>	<b>-1.380</b>
Đắk Hà	126.500	127.700	126.500	124.500	125.200	126.080	-1.380

Nguồn: CTV Agroinfo, Giacaphe.com



Bản tin được thực hiện bởi **AGROINFO**

VIỆN CHÍNH SÁCH VÀ CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP NÔNG THÔN

**TRUNG TÂM THÔNG TIN PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP NÔNG THÔN**

Địa chỉ: 16 Thụy Khuê, Tây Hồ, Hà Nội

Email: info@agro.gov.vn

Website: www.agro.gov.vn